

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2023/HS-PT

Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Bính, Bà Giang Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải-Thẩm tra viên TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/11/2023 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 32/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Lù Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lù Thị L**, sinh năm 1974 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lù Văn H (đã chết) và bà Thào Thị C, sinh năm 1952; có chồng Hoàng Văn L, sinh năm 1975 và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 46/2002/HSST ngày 27/6/2002, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt Lù Thị L 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 14/8/2007 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, do đó bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 01/04/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố L cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị H – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Q, địa chỉ: Văn phòng luật sư Q, số nhà 003, đường T, tổ 18, phường TP, thành phố L, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Họ và tên: Lù Văn K, sinh năm 1987 tại tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKKHKT: Bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 12 giờ ngày 23/3/2023, khi Lù Văn K đang ở nhà (tại bản B, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu) thì có Nguyễn Duy N (trú tại bản M, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu) và Hàng A Nh (trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu) đến đưa cho K 300.000 đồng và nhờ K đi mua Heroin để sử dụng, K đồng ý và đi bộ đến nhà Lù Thị L hỏi mua Heroin, khoảng 13 giờ cùng ngày K gặp, trao đổi và Lù Thị L bán cho K 01 gói Heroin được bọc bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong K cầm trên tay trái gói Heroin và đi bộ về nhà, K thấy N và Nh đang ngồi tại bàn uống nước nên để gói Heroin lên trên bàn, N cầm gói Heroin lên kiểm tra và hỏi K “sử dụng ở đây nhé”, K im lặng không nói gì. Sau đó N và Nh chia nhau sử dụng số Heroin ở bàn uống nước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi N và Nh đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thành phố L phối hợp với phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Lai Châu phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy N và Hàng A Nh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Lù Văn K về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (gồm 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh giấy màu bạc; 02 chiếc bật lửa ga).

Căn cứ lời khai của Lù Văn K, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lù Thị L, Lù Thị L khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình, lời khai nhận của Lù Thị L hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lù Văn K và Lù Thị L tự giác giao nộp số tiền 300.000 đồng tiền bán Heroin cho K. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lù Thị L và niêm phong lại vật chứng có liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lù Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lù Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lù Văn K phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lù Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lù Văn K 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2023 bị cáo Lù Thị L có đơn kháng cáo bản án số 44/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu với nội dung đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại giai đoạn phúc thẩm Luật sư của bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gồm 01 cuốn sổ khám bệnh tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kèm phiếu kết quả và 03 phim chụp Xquang cộng hưởng từ cột sống thắt lưng năm 2018 mang tên Lù Thị L; 01 đơn thuốc và 03 phim chụp cắt lớp vi tính hộp sọ năm 2020 mang tên Lù Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lù Thị L thay đổi nội dung kháng cáo không đề nghị xem xét lại toàn bộ nội dung vụ án mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, từng bị tai nạn, sức khỏe giảm sút như hồ sơ khám bệnh đã nộp tại giai đoạn phúc thẩm, trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của bị cáo nhưng không thu được gì, bị cáo thành khẩn khai báo và tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 300.000 đồng mà bị cáo đã bán ma túy cho Lù Văn K, số tiền thu lời do bán ma túy ít nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm t khoản 1 và khoản 2 điều 51/BLHS cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đối đáp quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Đơn kháng cáo và chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo đảm bảo theo quy định tại các Điều 331,332,333/Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hồ sơ khám chữa bệnh của bị cáo tuy nhiên thời điểm khám chữa bệnh là tháng 10/2018 và năm 2020, thời gian khám bệnh đã lâu, không có kết luận giám định tỉ lệ phần trăm sức khỏe suy giảm của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận tài liệu chứng cứ luật sư giao nộp tại giai đoạn phúc thẩm là tài liệu chứng cứ mới để xem xét chấp nhận đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có thu nhập ổn định, không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, các con của bị cáo đều đủ 18 tuổi, bị cáo không phải là lao động chính duy nhất, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã được tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên không có căn cứ để áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51/BLHS đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lù Thị L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Sau xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo, đơn kháng cáo hợp lệ trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/3/2023, tại nhà của mình ở bản S, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu, bị cáo Lù Thị L đã bán trái phép 01 gói Heroin được gói bằng mảnh nilon màu xanh cho Lù Văn K với số tiền 300.000 đồng. Sau đó Lù Văn K cầm gói Heroin về nhà (ở bản B, xã G, huyện T, tỉnh Lai Châu) để trên bàn uống nước cho Nguyễn Duy N và Hàng A Nh, để mặc cho N và Nh sử dụng Heroin. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc N và Nh đang sử dụng Heroin thì bị phát hiện bắt quả tang Lù Văn K về hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và tiến hành thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định. Căn cứ lời khai của Lù Văn K, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lù Thị L, L đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lù Văn K.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính nên vẫn cố ý phạm tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã xem xét khách quan, toàn diện và đầy đủ về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội thành thật khai báo, ăn năn hối cải và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe, phòng ngừa chung.

Xem xét hồ sơ khám chữa bệnh của bị cáo do luật sư của bị cáo cung cấp tại giai đoạn phúc thẩm và luận cứ bảo vệ tại phiên tòa, HĐXX xét thấy sơ khám bệnh và phiếu chụp Xquang của bị cáo thể hiện từ ngày 11/10/2018, thời gian khám bệnh đã lâu, không có hồ sơ bệnh án, không có kết luận giám định y khoa của cơ quan có thẩm quyền giám định tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo bị suy giảm nên không có căn cứ để khẳng định bị cáo hiện tại đang bị đau ốm, sức khỏe giảm sút.

Mặt khác mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo từng bị Tòa án xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chồng bị cáo hiện nay vẫn đang chấp hành án tại trại giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để quyết tâm cải tạo mình và không vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi bất chính bị cáo vẫn cố tình coi thường pháp luật để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

Đây cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về ý kiến phát biểu và quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần xem xét chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, khoản 2 Điều 136/Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù Thị L và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2023/HS-ST ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Lù Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lù Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2023.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/11/2023).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Tòa án, VKS, Công an và
chỉ cục THADS TP L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Giang

